

VỀ SỰ HÌNH THÀNH CƠ QUAN CÔNG TỔ TRÊN THẾ GIỚI

*Trần Văn Nam**

1. Quá trình hình thành Viện Công tố ở các nước phương Tây

Trong thời kỳ cổ đại, Nhà nước phương Tây xuất hiện muộn hơn Nhà nước phương Đông. Trong thời kỳ này, phải kể đến ba Nhà nước tiêu biểu, đó là Hy Lạp, Aten và La Mã. Ở Hy Lạp, sau khi các Nhà nước thành bang được hình thành, người Hy Lạp đua nhau đi chiếm hữu vùng đất mới ở ven biển Bắc Phi và vịnh đại Hắc hải và họ đã thành lập những thành bang ở những vùng đất đó. Sau thắng lợi của người Hy Lạp đối với đế quốc Ba Tư, Hy Lạp phát triển mạnh mẽ. Nô lệ đã trở thành lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội và trở thành quan hệ điển hình trong lịch sử thế giới cổ đại. Đến giữa thế kỷ thứ II trước công nguyên, Hy Lạp bị ách thống trị của đế quốc La Mã và trong đó nổi lên hai thành bang lớn và tiêu biểu nhất là Xpác và Aten.

Đối với tổ chức bộ máy nhà nước ở Cộng hoà quý tộc Xpác ở thành bang Hy Lạp người đứng đầu bộ máy nhà nước là Vua (hai vua). Vua là thủ lĩnh quân sự, vừa là người xử án, là tăng lữ tối cao và là thành viên của Hội đồng trưởng lão. Về sau, Hội đồng năm quan giám sát được thành lập, có quyền giám sát Vua; có quyền triệu tập, chủ trì hội nghị Hội đồng trưởng lão, hội nghị công dân; có quyền giải quyết mọi công việc ngoại giao, tài chính, tư pháp... Đối với tổ chức bộ máy nhà nước Aten, trong số các cơ quan như: Hội nghị công dân, Hội đồng 500 người, Hội đồng 10 tướng lĩnh và Toà bồi thẩm là cơ quan quyền lực tối cao của Nhà nước. Hội nghị công dân có quyền lực tối cao của Nhà nước, cứ mười ngày họp một

lần và quyết định những vấn đề lớn như: chiến tranh và hoà bình, giám sát các cơ quan Nhà nước và xét duyệt những việc quan trọng nhất của Toà án. Toà bồi thẩm là cơ quan xét xử và giám sát tư pháp cao nhất, được bầu ra hàng năm bằng phương pháp bỏ phiếu ở Hội nghị công dân. Công dân từ 30 tuổi trở lên có quyền ứng cử. Mọi người có quyền phát đơn kiện, bị cáo có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa cho mình. Việc thẩm tra vụ án được thực hiện trước khi xét xử ở Toà án và người buộc tội, người bị buộc tội đều có thể đưa ra vật chứng và nhân chứng. Trong thời gian này, việc ngăn chặn tình trạng hối lộ, thiếu công minh trong xét xử rất được quan tâm. Về tổ chức bộ máy nhà nước La Mã (Nhà nước cộng hoà quý tộc chủ nô), Hội đồng nguyên lão cũng giống như Hội nghị công dân là cơ quan quyền lực của Nhà nước, có quyền quyết định những vấn đề lớn của đất nước như: phê chuẩn quan lại cao nhất, thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại, có quyền thành lập Toà án, điều tra sơ bộ các vụ án quan trọng, có quyền giải thích và kiến nghị xây dựng luật mới. Về cơ quan hành pháp có hai hội đồng (Hội đồng quan chấp chính và Hội đồng quan án), Hội đồng quan án chuyên giải quyết các vấn đề hình sự và dân sự. Ngoài ra còn có Viện giám sát (hay còn gọi là Viện bảo dân) do Đại hội nhân dân bầu ra, ban đầu có hai người, sau tăng lên bảy người, cuối cùng là mười người; có quyền phủ quyết những quyết nghị của Viện nguyên lão, có quyền bắt giữ và lấy phúc cung của quan lại hoặc nhân viên Nhà nước. Trong thời kỳ cộng hoà hậu kỳ, các quan chức hành chính cũng được trao quyền xét xử các vụ án hình sự, dân sự. Thẩm phán vừa làm công việc điều tra, xét hỏi, vừa kết tội và tuyên bố hình phạt. Như vậy, trong Nhà nước

* Ths. Học viện Chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

nô lệ chưa có Toà án, việc giải quyết các tranh chấp do một nhóm người đứng đầu giai cấp thống trị kiêm nhiệm. Cùng với sự phát triển và kiện toàn bộ máy nhà nước, vào cuối thời kỳ chiếm hữu nô lệ (vào thế kỷ thứ 3 trước công nguyên) lần đầu tiên Nhà nước La Mã cổ đại đã hình thành Toà án để xét xử và tách ra khỏi cơ quan hành chính. Nếu so sánh hệ thống cơ quan xét xử trong thời kỳ chiếm hữu nô lệ thì hệ thống cơ quan xét xử ở phương Tây mang tính “chuyên nghiệp hơn” ở phương Đông.

Từ nửa thế kỷ thứ V, người Giéc manh đã thiết lập được một số vương quốc phong kiến ở Tây Âu. Trong bộ máy nhà nước Frãng, người đứng đầu Nhà nước là Vua, Vua là Tổng chỉ huy quân đội, giữ quyền xét xử tối cao, quyền thu thuế. Về Toà án, có Toà án của Vua, Toà án địa phương và Toà án do các đoàn khâm sai của nhà Vua phái về các địa phương cũng có quyền mở các phiên toà để xét xử. Toà án của Vua do một viên pháp quan thay mặt nhà Vua chủ trì xét xử và viên dự thẩm đều là những quý tộc do vua lựa chọn. Toà án địa phương do người đứng đầu như: Bá tước, Công tước hay Hầu tước chủ trì xét xử. Song, trong quá trình phát triển đã dẫn đến trạng thái cát cứ, lãnh địa và có đầy đủ quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp (có Toà án, luật lệ riêng) và khuynh hướng phát triển riêng, muốn tách ra khỏi sự ràng buộc của chính quyền Trung ương. Việc hình thành trạng thái phân quyền cát cứ có rất nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân cơ bản nhất và có tính quyết định là về kinh tế, đặc biệt là chế độ sở hữu về ruộng đất. Trong thời kỳ này, quan hệ phong kiến được thể hiện rõ nét nhất và là thời kỳ phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu. Tuy nhiên, khoảng từ thế kỷ 13, 14 trở đi Tây Âu bước vào một thời kỳ phát triển mới về kinh tế và một số nguyên nhân khác đã hình thành Nhà nước quân chủ chuyên chế; các Toà án của nhà Vua ra đời và có quyền rất lớn (các Toà án của lãnh chúa phong kiến). Năm 1265, sau khi liên minh giữa các lãnh chúa với các kỹ sĩ, thị dân giàu có đánh bại quân đội của

Hãngri và triệu tập Hội nghị gồm tất cả lãnh chúa, đại biểu kỹ sĩ, đại biểu thị dân và xem cuộc hội nghị này như là sự hình thành Nghị viện ở Anh. Nghị viện ở Anh có quyền hành nhiều hơn, nhiều vấn đề Vua không được làm khi chưa có sự nhất trí của Nghị viện như: thu thuế, quyết định ngân sách..., và Nghị viện ở Anh còn là Hội đồng Thẩm phán tối cao. Ở Anh, sau khi Nghị viện được thành lập thì Viện công tố được hình thành và Ủy viên công tố cũng là thành viên của Nghị viện. Ở Pháp, Viện công tố đầu tiên xuất hiện vào năm 1302 dưới triều vua Philippe IV, có chức năng như là tai mắt của nhà Vua, bảo vệ lợi ích của nhà Vua; Viện công tố ra đời và sau đó được tách ra khỏi Nghị viện. Ủy viên công tố là thành viên của Nghị viện và có chức năng theo dõi ngân khố quốc gia, giám sát công việc tổ tụng hình sự. Khác với Pháp và Tây Ban Nha, Nhà nước quân chủ chuyên chế ở Anh vẫn duy trì Nghị viện và biến nó thành công cụ để giảm quyền lực của Vua. Đến thế kỷ thứ 16, 17, Viện công tố đã hình thành và hoạt động ở nhiều nước như Đức, Italia, Hà Lan... Nhờ các cuộc đấu tranh, giai cấp tư sản thành giai cấp thống trị đã xoá bỏ quan hệ sản xuất phong kiến và Nhà nước phong kiến, Nhà nước tư sản ra đời. Trong Nhà nước Tư sản đã có sự tách bạch rõ ràng hơn trong việc thực hiện quyền lực Nhà nước, quyền tư pháp cũng từng bước được hoàn thiện, vai trò của Toà án được đề cao; Viện công tố trở thành người đại diện cho quyền lợi công cộng để đưa vụ án ra Toà nhằm bảo vệ lợi ích Nhà nước và bảo đảm sự tuân thủ trật tự công cộng. Trong lĩnh vực hình sự, vai trò của công tố luôn luôn là một bên trong vụ án nhân danh Nhà nước để cáo buộc người phạm tội.

Ở Nga, Viện công tố do Sa hoàng Pie Đại đế thành lập vào năm 1722 và có một số khác biệt với Viện công tố của các nước khác như Anh, Pháp, Italia... Viện công tố ở Nga trong thời kỳ này trọng tâm trong hoạt động là giám sát tuân theo pháp luật, còn hoạt động buộc tội trước Toà án là chức năng

phụ của Viện công tố; đã hình thành một cơ quan Nhà nước đặc thù có ảnh hưởng mạnh mẽ với chức năng giám sát, có nhiệm vụ kháng nghị các quyết định và hành vi trái pháp luật của bất kỳ cơ quan và quan chức nào, thông báo cho nhà Vua về những vi phạm pháp luật được phát hiện. Đến cải cách tư pháp năm 1864, Viện công tố mất chức năng giám sát tuân theo pháp luật. Mô hình Viện kiểm sát ở Liên Xô cũ và đang tồn tại ở Liên bang Nga hiện nay được thành lập năm 1922 do Lenin tiếp thu và phát triển từ mô hình Viện công tố của Pie đệ nhất trên cơ sở của kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hoá và bản chất, kiểu Nhà nước.

Ngày nay, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng quốc gia mà tổ chức, hoạt động và tên gọi của Cơ quan công tố có khác nhau (Viện công tố, Bộ Công Cộng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát, Đại Pháp quan tư pháp...), nhưng nhìn chung chức năng nhiệm vụ cơ bản vẫn giống nhau. Dù ở quốc gia nào, trực thuộc sự quản lý cơ quan nào thì cơ quan công tố mang tính độc lập trong thực hiện chức năng nhiệm vụ. Hiện nay, tổ chức cơ quan công tố trên thế giới được tổ chức theo ba xu hướng: *thứ nhất*, tổ chức thuộc hệ thống các cơ quan hành pháp (có thể trực thuộc Chính phủ hoặc ở Bộ tư pháp); *thứ hai*, thuộc hệ thống tư pháp; *thứ ba*, tạo thành hệ thống cơ quan quyền lực thứ tư với chế độ song trùng trực thuộc. Điển hình như ở một số nước có cơ quan công tố độc lập như: Bồ Đào Nha, Ácchentina, Ai Cập; một số nước có cơ quan công tố về hình thức có thể trực thuộc sự quản lý của một quan chức Chính phủ nhưng làm việc độc lập như: Pháp, Mỹ; một số nước Bắc Âu có chức danh đại pháp quan tư pháp như: Thụy Điển, Phần Lan; các nước xã hội chủ nghĩa và một số nước thuộc Liên Xô cũ có cơ quan công tố (Viện kiểm sát) độc lập nhất và có quyền rộng hơn cơ quan công tố theo mô hình của Pháp.

2. Quá trình hình thành Viện Công tố ở phương Đông

Ở phương Đông cổ đại, các Nhà nước ra

đời chủ yếu không phải do sự phân hoá xã hội, đối kháng giai cấp không gay gắt và quyết liệt như ở phương Tây, mà chủ yếu tiến hành công cuộc trị thủy và thủy lợi, chống giặc ngoại xâm; sở hữu chung về ruộng đất được bảo tồn rất bền vững, nên chế độ tư hữu ruộng đất hình thành rất chậm. C.Mác viết: *"Trong hình thức Á châu (ít ra cũng trong hình thức chiếm ưu thế), không có sở hữu mà chỉ có việc chiếm dụng của cá nhân riêng lẻ, kể sở hữu thực tế, thực sự là công xã, do đó sở hữu chỉ tồn tại với tư cách là sở hữu chung về ruộng đất mà thôi"*. Nói cách khác, các Nhà nước phương Đông cổ đại ra đời mang tính liên kết mạnh, tính đại diện cao và tính giai cấp yếu. Các Nhà nước phương Đông cổ đại tiêu biểu trong thời kỳ này như: Nhà nước Ai Cập, các Nhà nước ở Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc...

Nhà nước Ai Cập ra đời vào khoảng cuối thiên niên kỷ thứ IV trước công nguyên và trở thành trung tâm văn minh sớm nhất thế giới cổ đại. Đứng đầu Nhà nước là nhà Vua (Pharaông). Vua có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, trừng phạt và quyết định mọi công việc của đất nước; là người chủ sở hữu tối cao về ruộng đất, đồng thời là người có quyền xét xử tối cao. Để giúp Vua cai quản bộ máy quan lại là một viên quan cao nhất gọi là Vi Di A. Viên quan này có quyền hạn rất lớn, nắm hầu hết các chức năng quan trọng của Nhà nước trong hành chính, thuế, tư pháp; tiếp đến là các quý tộc và tầng lớp thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà Vua giao... Ai Cập cổ chia vương quốc thành nhiều Châu, đứng đầu mỗi Châu là Châu trưởng và trong mỗi Châu việc cai trị được trao với đầy đủ quyền lực để cai trị. Tổ chức Toà án và tố tụng ngay từ đầu đã khá hoàn chỉnh để đáp ứng yêu cầu củng cố chính quyền của giai cấp chủ nô. Vua là người xét xử cao nhất. Cơ quan chuyên môn xét xử gồm 06 viện, đứng đầu là một viên Chuông lí. Một số người trong tầng lớp tầng lớp làm quan tư pháp. Những thủ tục xử án rất phức tạp nên Toà án có rất nhiều nhân viên lập hồ sơ bản án. Những người phạm pháp

phải chịu nhiều hình phạt, thường là tịch thu tài sản và bị đánh đòn.

Nhà nước ở Lương Hà được hình thành rất sớm và cũng là trung tâm văn minh của thế giới cổ đại. Vua là người đứng đầu Nhà nước, nắm cả thân quyền và thế quyền, dưới Vua là các đại thần giúp việc, có cơ quan tư pháp chuyên trách, có Hội đồng Thẩm phán, có Toà án tối cao do Vua điều khiển. Để cai trị, Vua chia đất nước làm hai khu vực hành chính, mà đứng đầu là Tổng đốc. Đơn vị hành chính cơ sở là công xã nông thôn, có hội đồng công xã và quan của vua cử về cai trị. Ở các thành phố, cai trị là các Hội đồng trưởng lão nhưng đặt dưới sự giám sát của Tổng đốc.

Cùng với Nhà nước Ai cập và Nhà nước ở Lương Hà, Nhà nước Ấn Độ cổ đại ra đời, là Nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền. Đứng đầu Nhà nước là Vua có quyền uy rất lớn. Dưới Vua là một bộ máy quan lại từ Trung ương đến địa phương. Ở Trung ương có các quan đại thần phụ trách các công việc: hành chính, thu thuế, tư pháp, quân đội.... Vua còn thành lập cơ quan mật thám do Vua trực tiếp lãnh đạo và có nhiệm vụ dò xét mọi hành vi của quan lại và thái độ của nhân dân để trình báo cho nhà Vua. Ngoài ra, Vua còn thành lập Hội đồng ngự tiền gồm những quý tộc có thế lực có nhiệm vụ kiến nghị các việc lớn với Vua với tính chất tham mưu chứ không có quyền quyết định. Có thể nói, bộ máy nhà nước Ấn Độ cổ đại khá hoàn thiện và tiến bộ; trong lĩnh vực hoạt động tư pháp, quá trình điều tra, truy tố và xét xử rất tôn trọng chứng cứ.

Cũng như các Nhà nước cổ đại của phương Đông, Nhà nước Trung Quốc ra đời từ rất sớm, từ thời Tam Hoàng - Ngũ đế. Có thể nói rằng, quá trình hình thành và phát triển của Nhà nước Trung Quốc cổ đại gắn liền với quá trình tiến hành chiến tranh để giành giật quyền lợi của giai cấp chủ nô. Nhà nước Trung Quốc trong thời này là điển hình cho hình thức Nhà nước quân chủ chuyên chế phương Đông. Đứng đầu Nhà nước là Vua (Vương), có quyền hành rất lớn,

quyết định mọi việc trọng đại của đất nước và là người xét xử tối cao. Dưới Vua là bộ máy nhà nước gồm hệ thống quan lại, quân đội, nhà tù... để thực hiện việc cai trị. Nhà nước phong kiến Trung Quốc là tiêu biểu của Nhà nước phương Đông thời kỳ này. Ngay từ thời chế độ nô lệ nhà Thương, nhà Chu đã xuất hiện hoạt động giám sát và các chức quan chuyên trách việc giám sát. Sau khi thống nhất đất nước (năm 221 trước công nguyên), Tần Thủy Hoàng tiến hành xây dựng bộ máy nhà nước theo chính thể quân chủ chuyên chế. Hoàng đế là người đứng đầu bộ máy và nắm mọi quyền hành. Dưới Hoàng đế là bộ máy quan lại và bộ máy được tổ chức một cách chặt chẽ. Bộ máy quan lại ở trung ương gồm Tam Công và Cửu khanh. Tam Công là ba chức quan đầu triều gồm: Thừa tướng, Thái Úy và Ngự Sử đại phu. Ngự Sử đại phu nắm giữ các văn thư quan trọng và giám sát quan lại. Về pháp luật, nhà Tần cũng đã thể hiện khá đầy đủ các chế định của dân sự và tố tụng. Triều đại nhà Hán (năm 206 trước công nguyên đến năm 265 sau công nguyên) đã có một cơ quan mang tên YU SHI có nhiệm vụ giám sát các quan chức trong triều. Về sau, YU SHI còn được giao nhiệm vụ giám sát tư pháp và hoạt động xét xử. Cuối triều đại nhà Hán (Đông Hán) bắt đầu cuộc nội chiến tàn khốc và chia rẽ Trung Quốc một thời gian dài gần bốn thế kỷ. Sau khi lật đổ nhà Tuỳ, họ Lý đã lập triều đại nhà Đường (618-907) tiến hành cải cách và củng cố bộ máy nhà nước; có thể nói đây là triều đại cực thịnh nhất trong lịch sử phong kiến Trung quốc. Nhà Đường lập ra Tam sảnh gồm: Thượng Thư Sảnh (thượng thư tỉnh), Trung Thư Sảnh và Môn Hạ Sảnh. Thượng Thư Sảnh gồm sáu bộ gồm: Bộ lại, Bộ lễ, Bộ hộ, Bộ binh, Bộ công và Bộ hình. Trong đó Bộ hình quản lý việc xét xử. Ngoài ra, nhà Đường còn lập một số cơ quan khác như: Đại lý tự - cơ quan xét xử tối cao; Ngự sử đài - kiểm sát tối cao. Đến nhà Minh (1368- 1644), đã tiến hành cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy nhà nước. Ngự Sử đài được đổi tên thành Đô sát viện có chức năng kiểm soát quan lại và xét

xử án kiện. Nhà Minh không tập trung quyền hành vào một chức quan mà tản ra nhiều cơ quan như Lục bộ, Tam ti. Tam ti gồm Thừa Tuyền bố chính sử ti nắm quyền quản lý hành chính, Đề Hình án sát sử ti nắm quyền tư pháp và Đô Chỉ huy sử ti nắm quyền chỉ huy quân sự. Tam ti do triều đình trực tiếp chỉ huy và thường xuyên chịu sự giám sát của Đô sát viện. Triều đại nhà Thanh (1644-1911), sự xâm lược của các nước phương Tây (từ những năm 1840) đã làm cho xã hội Trung Quốc trở thành một nửa thuộc địa, một nửa phong kiến. Mô hình bộ máy nhà nước, trong đó có cơ quan công tố từ phương Tây mà đặc biệt là Pháp đã được áp dụng tại Trung Quốc. Theo Luật Tổ chức xét xử Da Li Yuan (Toà án), cơ quan kiểm sát được gọi là Cục công tố được thành lập ở tất cả các Toà án với nhiệm vụ truy tố, giám sát xét xử và giám sát thi hành án. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, chức năng công tố đã chính thức tách rời khỏi chức năng xét xử. Sau khi nhà Thanh bị lật đổ (năm 1911), chấm dứt thời kỳ thống trị 2000 năm của chế độ phong kiến Trung Quốc và nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa ra đời. Luật Tổ chức Toà án năm 1921 đã thành lập một hệ thống công tố độc lập, tách rời với cơ cấu của Toà án. Viện công tố có nhiệm vụ: điều tra tội phạm, khởi tố và thực hành quyền công tố, hỗ trợ tư tố và chỉ đạo thi hành án hình sự. Năm 1927, các Viện công tố được thành lập gắn với Toà án như mô hình của Pháp. Năm 1931, Viện công tố được giao thêm nhiệm vụ giám sát các quan chức Nhà nước. Sau khi Nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa được thành lập (năm 1949), hệ thống cơ quan Viện kiểm sát ra đời. Viện kiểm sát là cơ quan giám sát pháp luật, được thành lập theo địa giới hành chính nhưng độc lập với hệ thống cơ quan hành chính và cơ quan Toà án, bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân các cấp ở địa phương (đặt ở 3 cấp hành chính là: tỉnh, thành phố và huyện) và Viện kiểm sát chuyên ngành. Trong quá trình hành thành và phát triển của Viện kiểm sát nước Cộng

hoà nhân dân Trung Hoa cho đến nay có thay đổi về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền phù hợp với từng giai đoạn lịch sử của đất nước.

Không như Trung Quốc, Nhà nước Nhật Bản ra đời muộn hơn nhiều (thế kỷ III) nhưng lại là nước của phương Đông chịu ảnh hưởng của phương Tây về trào lưu cách mạng tư sản rất sớm và mạnh mẽ. Do vậy, Nhật Bản đã sớm từ bỏ hệ thống pháp luật truyền thống phương Đông để xây dựng hệ thống pháp luật hiện đại theo kiểu châu Âu. Cũng giống như hệ thống pháp luật, cơ quan công tố du nhập vào Nhật Bản sau cải cách Minh Trị (1868). Thời gian đầu, hệ thống cơ quan công tố Nhật Bản chịu nhiều ảnh hưởng của cơ quan công tố Đức, sau chiến tranh thế giới thứ II chịu ảnh hưởng mạnh mẽ pháp luật của Mỹ nên cơ quan công tố cũng thay đổi về cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Đối với cơ quan công tố Hàn Quốc, mặc dù chức năng truy tố và xét xử chưa được phân chia một cách rõ ràng trong giải quyết các vụ án. Tuy nhiên, pháp luật truyền thống của Hàn Quốc bắt đầu từ kỷ nguyên Gochosun (2333-108 trước công nguyên), triều đại cổ xưa đầu tiên trong lịch sử của mình với đạo luật về 8 điều cấm. Sau đó, các triều đại kế tiếp đã thành lập những cơ quan để thực hiện nhiệm vụ truy tố như Cơ quan Eosadae của triều đại Koryo (936-1391 sau công nguyên), Saheonboo của triều đại Chosun (1392-1910 sau công nguyên). Trong triều đại Chosun có cơ quan Euigumboo có chức năng thực thi công lý và điều tra một cách không thiên vị các tội phạm bị Hoàng gia cáo buộc.

Cũng giống như Nhật Bản, một số nước như: Hàn Quốc, Thái Lan cơ quan công tố xuất hiện rất sớm. Ở Hàn Quốc cơ quan công tố xuất hiện vào năm 1895 và hệ thống cơ quan công tố được tổ chức theo hệ thống của Toà án. Các công tố viên là thành viên của Toà án nhưng thực hiện nhiệm vụ như điều tra, truy tố độc lập. Đến năm 1949, sau khi Viện công tố được thành lập trở lại thì hệ

thống cơ quan công tố được tổ chức và hoạt động hoàn toàn độc lập với Toà án.

Ở Thái Lan, Vụ công tố thuộc Bộ Tư pháp được thành lập vào ngày 01/04/1893 (tiền thân của Văn phòng Tổng công tố ngày nay). Đến năm 1922, Vụ Công tố được chuyển sang trực thuộc Bộ Nội vụ. Từ năm 1991, Vụ Công tố được tách khỏi Bộ Nội vụ trở thành cơ quan độc lập trực thuộc Thủ tướng và được gọi là “Văn phòng Tổng công tố”. Mặc dù có một số thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế của mỗi nước, song chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan công tố các nước về cơ bản vẫn không thay đổi.

3. Kết luận

Quá trình hình thành và phát triển cơ quan công tố ở phương Đông hay phương Tây là một quá trình phát triển liên tục từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Lịch sử Nhà nước và pháp luật cho thấy chức năng công tố ra đời rất sớm nhưng muộn hơn chức năng xét xử của Toà án. Lý giải cho vấn đề này, trong thời kỳ Nhà nước Hy Lạp và La Mã cổ đại hầu hết người bị hại (hoặc nhờ người khác) phải tự mình thu thập chứng cứ và tự buộc tội, khởi kiện trước Toà án hay đề nghị áp dụng các biện pháp chế tài, yêu cầu bồi thường thiệt hại, có quyền kết thúc vụ án. Như vậy, trong giai đoạn này chủ yếu xuất hiện chế định pháp lý tư tố mà thôi. Theo quan điểm bấy giờ cho rằng việc bảo vệ các quyền và lợi ích của mình bị xâm hại là việc riêng tư của mỗi người nên Nhà nước không cần can thiệp. Đối với chức năng công tố để bảo vệ lợi ích công trong thời kỳ này thật sự rất hạn chế và mãi đến thế kỷ I-IV việc truy cứu trách nhiệm hình sự do các viên chức của nhà Vua tiến hành. Thời kỳ này không có hoạt động công tố độc lập mà tập trung các chức năng tố tụng vào cho Toà án tiến hành, chưa có sự phân biệt, chia tách rạch ròi giữa các chức năng điều tra, truy tố, xét xử và giữa các luật tố tụng và luật nội dung, và giữa các loại luật với nhau; chưa tách tư pháp ra khỏi hành pháp... Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là quyền công tố và Cơ

quan công tố đã hình thành như thế nào? Vấn đề này chúng tôi cho rằng quyền công tố xuất hiện cùng với sự ra đời của Nhà nước. Cùng với xã hội, bộ máy và hệ thống pháp luật ngày càng phát triển và hoàn thiện. Sự phân định lợi ích giữa Nhà nước và công dân, lợi ích công và lợi ích tư có thay đổi dẫn đến vai trò quyền công tố ngày càng đề cao, quyền tư tố ngày càng mờ nhạt. Đối với sự xuất hiện cơ quan công tố cũng vậy, nó xuất hiện từ rất sớm. Thật vậy, ở thời kỳ phương Tây cổ đại, Nhà nước Hy Lạp có Hội đồng năm quan giám sát có quyền giám sát Vua; có quyền triệu tập, chủ trì hội nghị Hội đồng trưởng lão, hội nghị công dân; có quyền giải quyết mọi công việc ngoại giao, tài chính, tư pháp... và Nhà nước La Mã có Viện giám sát (Viện bảo dân) có quyền phủ quyết những quyết nghị của Viện nguyên lão, có quyền bắt giữ và lấy phúc cung của quan lại hoặc nhân viên Nhà nước. Ở phương Đông cổ đại, ngay thời kỳ nhà Hán (206 trước công nguyên đến 265 sau công nguyên) của chế độ phong kiến Trung Quốc đã có một cơ quan mang tên YU SHI có nhiệm vụ giám sát các quan chức trong triều đình và về sau còn giao thêm nhiệm vụ giám sát tư pháp và hoạt động xét xử. Như vậy, chúng ta có thể nói rằng Hội đồng năm quan giám sát, Viện giám sát và Yu Shi là phôi thai của cơ quan công tố hiện đại ngày nay. Mặt khác, trong lịch sử tồn tại của chế độ phong kiến đã trải qua ba giai đoạn; giai đoạn hình thành, giai đoạn hưng thịnh và giai đoạn tan rã. Trong quá trình hình thành và phát triển của Nhà nước phong kiến phương Tây và phương Đông có một số nét khác nhau nhưng về bản chất của Nhà nước phong kiến thì cơ bản giống nhau. Đối với Nhà nước phong kiến ở phương Đông chủ yếu là Trung ương tập quyền hay còn gọi là quân chủ chuyên chế, còn việc phân quyền, cát cứ chỉ xảy ra tạm thời; yếu tố dân chủ, tự do hầu như không biểu hiện. Do vậy, trong Nhà nước phong kiến ở phương Đông mà Trung Quốc là điển hình chính thể quân chủ chuyên chế, Hoàng đế (Vua) là người nắm mọi quyền lực, Vương quyền, thần quyền và pháp quyền. Cơ

cấu Nhà nước theo hệ thống nhất nguyên, ngoài quyền lực của Hoàng đế, không có cơ cấu lập pháp, tư pháp và hành pháp. Người đứng đầu hành chính địa phương do Hoàng đế bổ nhiệm đồng thời cũng là quan tư pháp. Đối với Nhà nước phong kiến phương Tây, bên cạnh Nhà nước quân chủ chuyên chế, còn có Nhà nước cộng hoà phong kiến. Nhìn chung, Nhà nước phong kiến ở phương Tây tính chất dân chủ dần dần được biểu hiện và tính chất chuyên chế không khắc nghiệt như ở phương Đông. Chính điều này đã lý giải tại sao quan hệ sản xuất tư bản phát triển và sự ra đời của Viện công tố ở Anh, Pháp từ thế kỷ thứ 13, 14 và đến thế kỷ thứ 16, 17 đã

hình thành và hoạt động hầu hết các nước ở châu Âu như: Ý, Hà Lan, Đức... Do vậy, trước khi Viện công tố được tách ra hoạt động độc lập thì các quan lại đứng đầu ở địa phương bao quát tất cả nhiệm vụ điều tra, truy tố và xét xử. Ngày nay, tùy thuộc vào điều kiện về thể chế chính trị, kinh tế, văn hoá- xã hội... của mỗi quốc gia mà cơ quan công tố có vị trí, vai trò, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và tên gọi khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết các cơ quan công tố đều thực hiện chức năng chính là chức năng công tố, một số thực hiện cả chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ F.Engnen: Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước. Nxb. Sự thật, Hà Nội, năm 1961.
- 2/ Hồ Việt Hạnh, Thể chế tam quyền phân lập ở Nhật Bản, Luận án Tiến sĩ, Hà Nội, năm 2006.
- 3/ Giáo trình lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới - Trường đại học Tổng hợp Hà Nội, tháng 11.1993.
- 4/ Vũ Mộc (1995), “Về thực hiện quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự, thực tiễn và kiến nghị”, trong sách Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- 5/ Nguyễn Thái Phúc, “Viện kiểm sát hay Viện công tố ?” Đề tài kỹ yếu cấp bộ, Viện Khoa học kiểm sát- Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- 6/ PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, *Lược giải tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia*, Nxb. Tư pháp.
- 7/ C. Mác, F.Engnen, V.I Lenin: *Bàn về các xã hội tư bản*.
- 8/ Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2004.
- 9/ Nguyễn Minh Tuấn, *Lịch sử Nhà nước và Pháp luật thế giới*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007.
- 10/ TS. Trần Văn Trung, *Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, Thông tin khoa học Kiểm sát, số 4 + 5 năm 2006, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- 11/ Ths. Nông Xuân Trường, *Cơ quan công tố Hàn Quốc*. Thông tin khoa học Kiểm sát, số 4 + 5 năm 2006. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- 12/ Ths. Nguyễn Đức Mai, *Một số ý kiến về quyền công tố*, Đề tài khoa học cấp bộ “Những vấn đề lý luận về quyền công tố”, Viện khoa học kiểm sát, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.